

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I TIẾNG VIỆT LỚP 2

I. KIỂM TRA ĐỌC

1. Đọc thành tiếng bài đọc dưới đây và trả lời câu hỏi

Bạn của Nai nhỏ (Trang 22, SGK Tiếng Việt 2 tập 1)

Theo em thế nào là người bạn tốt?

2. Đọc hiểu văn bản

Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn vào phương án đúng

Câu chuyện bó đũa

1. Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà, nhưng vẫn hay va chạm.

2. Thấy các con không thương yêu nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:

- Ai bẻ được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

3. Thấy vậy, bốn người con cùng nói:

- Thưa cha, lấy từng chiếc bẻ thì có khó gì!

Người cha liền bảo:

- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

Câu 1. Lúc nhỏ, những người con sống như thế nào?

- A. Hai anh em sống hòa thuận
- B. Hai anh em hay va chạm
- C. Hai anh em không quan tâm đến nhau

Câu 2. Tại sao bốn người con không ai bẻ gãy được bó đũa?

- A. Tại vì họ chưa dùng hết sức để bẻ
- B. Tại vì họ cầm cả bó đũa mà bẻ
- C. Tại vì bó đũa được làm từ sắt

Câu 3. Một chiếc đũa được ngậm so sánh với gì? Cả bó đũa được ngậm so sánh với gì?

- A. Mỗi chiếc đũa được ngậm so sánh với bốn người con. Cả bó đũa được ngậm so sánh với một người con.
- B. Mỗi chiếc đũa được ngậm so sánh với một người con. Cả bó đũa được ngậm so sánh với tất cả bốn người con.
- C. Mỗi chiếc đũa hay cả bó đũa đều được ngậm so sánh với một người con.

Câu 4. Người cha muốn khuyên bảo các con điều gì?

- A. Các con phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.
- B. Các con sống không cần quan tâm đến nhau. Đền nhà ai nhà nấy rặng.
- C. Các con cần biết quan tâm đến nhau hơn.

3. Dùng dấu chấm ngắt đoạn văn sau thành 4 câu rồi viết lại cho đúng chính tả

Bến cảng lúc nào cũng đông vui tàu mẹ, tàu con đậu đầy mặt nước xe anh, xe em tíu tít nhận hàng về và chở hàng ra tất cả đều bận rộn.

.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ SỐ 4

I. KIỂM TRA ĐỌC

1. Đọc thành tiếng
2. Đọc hiểu văn bản

Câu 1. A

Câu 2. B

Câu 3. B

Câu 4. A

3.

Đoạn văn đúng:

Bến cảng lúc nào cũng đông vui. Tàu mẹ, tàu con đậu đầy mặt nước. Xe anh, xe em tấp tít nhận hàng về và chở hàng ra. Tất cả đều bận rộn.

4.

Từ chỉ đặc điểm trong câu văn là: đỏ, vàng, thơm lừng.

II. KIỂM TRA VIẾT

1. Viết chính tả
2. Viết đoạn văn

Gợi ý:

- Gia đình của em có bao nhiêu thành viên? Đó là những ai?
- Họ bao nhiêu tuổi và làm công việc gì?
- Những người thân trong nhà có ngoại hình, tính cách như thế nào?
- Tình cảm của em đối với mọi người trong gia đình như thế nào?
-

Hava MATH